

Số: 49 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật  
do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 133/TTr-STP ngày 12 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành, cụ thể:

1. Quyết định số 41/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007 ban hành Quy định về công tác phối hợp bảo vệ an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong lĩnh vực Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 ban hành Quy định về điều kiện giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2010 ban hành Đơn giá lập quy hoạch tài nguyên nước, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định số 65/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2010 ban hành Quy định về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Quyết định số 42/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 ban hành Đơn giá lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



6. Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2011 ban hành Quy định về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7. Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 về việc quy định cấp bù chênh lệch giá đất khi thu tiền sử dụng đất đối với các hộ tái định cư.

8. Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

9. Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định việc thu lệ phí chứng thực và chi phí liên quan đến công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

10. Quyết định số 76/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 quy định sản phẩm, quy mô công suất tối thiểu của các cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản được hỗ trợ theo quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 4 Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

11. Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 ban hành Quy định tiêu chuẩn, quản lý, sử dụng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

12. Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

13. Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc bãi bỏ đoạn 2 Điều 2 bản Quy định tiêu chuẩn, quản lý, sử dụng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

14. Chỉ thị số 25/2006/CT-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2006 về việc đẩy mạnh phát triển Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

15. Chỉ thị số 30/2006/CT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2006 về việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới.

16. Chỉ thị số 39/2007/CT-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2007 về việc tăng cường công tác bảo vệ hệ thống dây cáp thông tin viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
  - Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
  - Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
  - Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
  - Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
  - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
  - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
  - Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, các phòng, Công TTĐT, THNC.
- <Maibnt.QĐ.T11.60 bản>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cao Tiên Dũng**

